

สัญญาจ้างในงานประมงทะเล
Hợp đồng lao động trong lĩnh vực đánh bắt thủy hải sản

เขียนที่.....

Hợp đồng được thực hiện tại

สัญญาฉบับนี้ทำขึ้นเมื่อวันที่.....เดือน.....พ.ศ.....

Hợp đồng này được lập ngày.....tháng.....Năm

ระหว่าง

Giữa

.....(ให้ระบุชื่อนิติบุคคลหรือบุคคล

(hãy ghi rõ tên cá

ธรรมดาซึ่งเป็นนายจ้าง) ที่อยู่ปัจจุบัน.....

nhân, tập thể là người thuê) Địa chỉ hiện tại

ซึ่งต่อไปในสัญญานี้เรียกว่า “นายจ้าง” ฝ่ายหนึ่งกับ

Sau đây trong hợp đồng sẽ được gọi là “chủ thuê” với một bên là:

นาย/นาง/นางสาว.....

Ông/bà

หมายเลขประจำตัวประชาชน (กรณีคนต่างด้าว ให้ระบุหมายเลขของเอกสารหลักฐานที่ใช้แสดงตนของลูกจ้าง ได้แก่

Số chứng minh thư nhân dân (trường hợp là người nước ngoài hãy ghi rõ mã số tài liệu chứng minh nhân thân

หนังสือเดินทาง เอกสารใช้แทนหนังสือเดินทาง ใบสำคัญถิ่นที่อยู่ ใบสำคัญประจำตัวคนต่างด้าว หรือบัตรประจำตัว

như: số hộ chiếu hoặc số giấy tờ khác dùng thay cho hộ chiếu, số hộ khẩu, số hiệu cá nhân người nước ngoài

คนซึ่งไม่มีสัญชาติไทย)

ออกให้ ณ

hoặc số chứng minh thư nhân dân không phải là người quốc tịch Thái)

Nơi cấp

.....วันออกบัตร.....

วันหมดอายุ

Ngày cấp

Ngày hết hạn

สัญชาติ.....อายุ.....ปี หมายเลขใบอนุญาตทำงาน (ถ้ามี).....

Quốc tịch

Tuổi

Giấy phép làm việc số (nếu có)

ปัจจุบันอยู่บ้านเลขที่.....หมู่ที่.....ถนน.....ตำบล/แขวง.....

Chỗ ở hiện nay nhà số.

Tổ

Đường

Xã/Phường

อำเภอ/เขต.....จังหวัด.....รหัสไปรษณีย์.....

Huyện/Quận

Tỉnh

Mã số bưu điện

โทรศัพท์.....โดยมีภูมิลำเนาตามทะเบียนบ้าน(กรณีคนต่างด้าวให้ระบุตามใบสำคัญถิ่นที่อยู่

Quốc gia

Điện thoại

Nơi thường trú theo số hộ khẩu (trường hợp là người nước ngoài hãy

ในต่างประเทศ) อยู่บ้านเลขที่.....หมู่ที่.....ถนน.....ตำบล/แขวง.....

ghì chỉ ở hiện tại theo số hộ khẩu) Số nhà

Tổ

Đường

Xã/Phường

อำเภอ/เขต.....จังหวัด.....รหัสไปรษณีย์.....

Huyện/Quận

Tỉnh

Mã số bưu điện

ประเทศ.....โทรศัพท์.....ซึ่งต่อไปในสัญญานี้เรียกว่า “ลูกจ้าง”

Quốc gia

Điện

hoại

Sau đây theo hợp đồng này sẽ được gọi là “người được thuê”

นายจ้างได้ตกลงกับลูกจ้าง ดังต่อไปนี้

Chủ thuê và người được thuê đã nhất trí các điều thỏa thuận sau:

ข้อ ๑ นายจ้างตกลงว่าจ้างลูกจ้างให้ทำงานในตำแหน่ง.....

Điều 1: Chủ thuê nhất trí thuê người được thuê vào làm việc với Chức vụ

ในเรือประมงชื่อ.....ทะเบียนเรือเลขที่.....

Tên tàu

Số hiệu tàu

โดยมี.....ปัจจุบันอยู่บ้านเลขที่.....หมู่ที่.....ถนน.....

Do

Địa chỉ số

Tổ

Đường

ตำบล/แขวง.....อำเภอ/เขต.....จังหวัด.....รหัสไปรษณีย์.....

Xã/Phường

Huyện/Quận

Mã số bưu điện

Tỉnh

ประเทศ.....โทรศัพท์.....เป็นเจ้าของเรือทำประมงอยู่ที่(แหล่งประมง)

Quốc gia

Điện thoại

Là chủ tàu được phép hoạt động đánh bắt hải sản tại khu vực

โดยให้ลูกจ้างเริ่มทำงานตั้งแต่วันที่.....

Người được thuê sẽ bắt làm việc từ ngày

ถึงวันที่.....(กรณีสัญญาจ้างมีกำหนดระยะเวลาให้ระบุวันสิ้นสุดสัญญาด้วย)

Đến ngày

(Trường hợp hợp đồng qui định thời gian thuê hãy ghi rõ ngày kết thúc hợp đồng)

ข้อ ๒ นายจ้างตกลงจ่ายค่าตอบแทนให้แก่ลูกจ้าง ดังนี้

Điều 2: Chủ thuê nhất trí trả tiền thuê cho người được thuê như sau:

๒.๑ ค่าจ้างจ่ายให้วัน/เดือนละ.....บาท.....

2.1. Tiền thuê tính theo ngày/tháng, mỗi ngày/mỗi tháng

Bạt

.....(ให้กำหนดรายละเอียด เงื่อนไข และวิธีการจ่าย)

(hãy qui định điều kiện và cách thức thanh toán)

